

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G**

Bản án số: 15/2022/HS-ST

Ngày: 25/3/2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Do;

Bà Huỳnh Thị Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hiền Băng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bưởi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022 tại Hội Tr xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn Tr; sinh năm 2000 tại G; nơi cư trú: Tổ 8, phường IaKring, thành phố Pleiku, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam. Bị cáo có cha là ông Lê Văn Sơn và mẹ là bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt. Bị cáo có vợ là Trần Minh Khuê (đã ly hôn) và có một người con sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/5/2014, bị Công an phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh G ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với hình thức Cảnh cáo (Được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính). Ngày 02/10/2021, bị bắt quả tang về hành vi trộm cắp tài sản, bị tạm giữ sau đó chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1994. Trú tại: Thôn 6, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1984. Trú tại: Thôn 6, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thu Ng, sinh

năm 1984. Trú tại: Thôn 10, xã Ia Pết, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian tháng 9 và tháng 10 năm 2021, Lê Văn Tr đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà kho Quang Pháp của gia đình anh Nguyễn Quốc H (sinh năm 1994, trú tại Thôn 6, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G) thuộc thôn Hàm Rồng, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Do trước đây có đến nhà kho Quang Pháp nên Tr biết nhà kho này không có người trông coi. Khoảng 19 giờ một ngày cuối tháng 9 năm 2021, khi đang đi chơi với một người quen có tên thường gọi là “Tý” (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) trên đường Tr Chinh, thành phố Pleiku, tỉnh G, Tr đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại nhà kho Quang Pháp nên đã rủ Tý cùng tham gia và Tý đồng ý. Tý điều khiển xe mô tô của mình (hiện không rõ nhãn hiệu, biển số) chở Tr đến trước nhà kho Quang Pháp, để lại xe trước tường rào rồi leo vào bên trong khuôn viên nhà kho. Khi đi đến nhà kho lớn thì cả hai phát hiện có 01 chiếc xe mô tô và 03 chiếc máy bơm nước để gần nhau. Cả hai đã lấy trộm 01 chiếc máy bơm nước hiệu Hitachi, công suất 03HP mang ra ngoài rồi Tý điều khiển xe chở Tr cùng chiếc máy bơm nước trên đi đến tiệm thu mua phế liệu của anh Nguyễn Xuân Thu (sinh năm 1970) tại số 357 đường Hoàng Sa, thành phố Pleiku, tỉnh G bán được 500.000 đồng. Số tiền trên cả hai đã tiêu xài hết. Qua làm việc, anh Thu không thừa nhận có mua chiếc máy bơm nước như lời khai của Lê Văn Tr nên không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 141/KL-HĐĐGTS ngày 22/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận: 01 máy bơm nước hiệu Hitachi, công suất 03HP (mua năm 2015) trị giá 750.000 đồng.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Lê Văn Tr chưa có tiền án; chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi trộm cắp nêu trên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Văn Tr.

Lần thứ hai: Khoảng hai ngày sau khi trộm cắp máy bơm nước cùng với đối tượng tên Tý, Lê Văn Tr tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại nhà kho Quang Pháp. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Tr đi bộ từ nhà bà ngoại tại Thôn 10, xã Ia Pết, huyện Đ, tỉnh G đến nhà kho Quang Pháp ngồi đợi đến lúc vắng người rồi leo tường rào vào bên trong khuôn viên nhà kho. Tr đi đến nhà kho lớn lấy trộm 01 chiếc máy bơm nước hiệu Hitachi, công suất 10HP mang ra ngoài rồi quay vào dắt 01 chiếc xe đạp ra ngoài. Tr điều khiển xe đạp chở chiếc máy bơm nước trên đi giấu ở một bụi cây cách nhà kho khoảng 2km và điều khiển xe đạp quay lại giấu ở bụi

cây gần nhà kho rồi đi bộ về. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày hôm sau, Tr đi bộ đến vị trí giấu xe đạp rồi điều khiển xe đi đến vị trí giấu máy bơm nước và dùng xe đạp chở máy bơm nước đi đến tiệm phế liệu của anh Nguyễn Văn Tuấn (sinh năm 1974) tại số 1061 đường Tr Chinh, thành phố Pleiku, tỉnh G bán được 3.000.000 đồng. Sau khi bán máy bơm nước, Tr điều khiển xe đạp về lại kho Quang Pháp để lại xe đạp vào vị trí cũ rồi đi về. Số tiền trên, Tr đã tiêu xài hết. Qua làm việc, anh Tuấn không thừa nhận có mua chiếc máy bơm nước như lời khai của Lê Văn Tr nên không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 141/KL-HĐĐGTS ngày 22/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận: 01 máy bơm nước hiệu Hitachi, công suất 10HP (mua năm 2019) trị giá 6.000.000 đồng; 01 xe đạp nhãn hiệu Thống Nhất loại GN màu xanh da trời nhạt (mua vào năm 2019) trị giá 500.000 đồng

Lần thứ ba: Vào khoảng 18 giờ ngày 01/10/2021, Lê Văn Tr nhờ anh Nguyễn Đình Trọng (sinh năm 1997, trú tại Tổ 8, phường Ia Kring, TP. Pleiku, tỉnh G) chở từ Thôn 10, xã Ia Pét, huyện Đ đến ngã ba cây xăng Tín Nhiệm thuộc thôn Hàm Rồng, xã Ia Băng để chơi với bạn. Sau đó, Tr đi bộ đến nhà kho Quang Pháp trèo tường rào vào nhà kho lớn thì phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô biển số 37M3-6947 của anh Nguyễn Quốc V (là anh trai của anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1984, trú tại Thôn 6, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G) đang dựng tại đây và không khóa cổ xe. Tr lấy vòi nước xịt rửa sạch xe rồi dắt ra sân nhà kho. Tr đi vào căn nhà ở gần cổng nhà kho lục tìm tài sản nhưng không tìm được gì nên đi ra ngoài thì thấy cổng nhà kho không khóa. Tr mở cổng rồi dắt xe mô tô 37M3-6947 đi ra ngoài đường trước nhà kho để xỏ ốc nổ máy nhưng xe không nổ. Lúc này, trời mưa nên Tr dựng xe mô tô trên tại lề đường cách nhà kho khoảng 40 mét rồi đi vào nhà kho nằm ngủ.

Đến khoảng 06 giờ ngày 02/10/2021, anh Nguyễn Quốc H đi đến nhà kho thì phát hiện chiếc xe mô tô trên của gia đình anh đang dựng ở lề đường. Anh H đi vào nhà kho thì phát hiện Lê Văn Tr đang ngủ nên đã gọi người nhà đến và báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đến lập Biên bản tiếp nhận người bị bắt trong Tr hợp phạm tội quả tang đối với Lê Văn Tr.

Tại Kết luận định giá tài sản số 104/KL-HĐĐGTS ngày 05/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận: Một xe mô tô biển số 37M3-6947, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, số khung HJC4329AY280946, số máy JC43E-5705319 (mua năm 2013) trị giá 4.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô biển số 37M3-6947, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, số khung HJC4329AY280946, số máy JC43E-5705319 cho anh Nguyễn Quốc V.

Về dân sự: Bị cáo Tr đã tác động gia đình bồi thường cho anh Nguyễn Quốc H số tiền 6.750.000 đồng nên anh H không yêu cầu gì thêm. Anh Nguyễn Quốc V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G truy tố bị cáo Lê Văn Tr về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Lê Văn Tr và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn Tr;

Xử phạt bị cáo Lê Văn Tr từ 12 (*mười hai*) tháng đến 15 (*mười lăm*) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lê Văn Tr không có tài sản riêng, không đảm bảo thi hành án đối với hình phạt bổ sung là phạt tiền, nên không áp dụng.

Về án phí hình sự: Bị cáo Lê Văn Tr phải chịu theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Tr nhất trí với quyết định truy tố và bản luận tội của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

Căn cứ vào các tình tiết, chứng cứ nêu trên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và hình phạt: Trong khoảng thời gian tháng 9 và tháng 10 năm 2021, Lê Văn Tr đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản: của anh Nguyễn Quốc H gồm 01 máy bơm nước hiệu Hitachi, công suất 10HP có trị giá 6.000.000 đồng; 01 xe đạp nhãn hiệu Thống Nhất trị giá 500.000 đồng và của anh Nguyễn Quốc gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RXS, biển số 37M3-6947 có trị giá 4.000.000 đồng. Tài sản mà bị cáo trộm cắp có tổng trị giá là 10.500.000 đồng. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo Lê Văn Tr là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân

dân huyện Đ truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do vậy, bị cáo pH chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp, chỉ vì bản chất lười lao động, thích tiêu xài trên sức lao động của người khác nên bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, xâm phạm trật tự trị an xã hội tại địa phương được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy pH áp dụng cho bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Lê Văn Tr không có tài sản riêng, không đảm bảo thi hành án đối với hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tr có nhân thân xấu. Bị cáo hai lần thực hiện hành vi trộm cắp đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, bị cáo pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển số 37M3-6947, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, số khung HJC4329AY280946, số máy JC43E-5705319. Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của anh Nguyễn Quốc V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho anh Nguyễn Quốc V là có cơ sở.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Tr đã tác động gia đình là bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt bồi thường cho bị hại Nguyễn Quốc H số tiền 6.750.000đồng, anh H không yêu cầu gì thêm. Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường bị hại Nguyễn Quốc H. Bị hại Nguyễn Quốc V đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo pH chịu 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn Tr;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Tr phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Văn Tr 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 02/10/2021).

3. Về án phí:

Xử buộc bị cáo Lê Văn Tr pH nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/3/2022), bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh G;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G;
- Cơ quan Thi hành án tỉnh G;
- Cơ quan điều tra - Công an huyện Đ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ/VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Thơ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH G
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
HUYỆN Đ

Số: 18/CT-VKS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đ, ngày 30 tháng 5 năm 2019

CÁO TRẠNG

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HUYỆN Đ

Căn cứ các Điều 41, 236, 239 và 243 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 06 ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, về tội: “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự;

Căn cứ các Quyết định khởi tố bị cáo số 10, 11, 12, 13 và 14 ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đối với Dên, Quy, Lương, Djông, về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đối với Hlip, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số 19 ngày 10/5/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ,

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Ông Nguyễn Bá Thường (Sinh năm 1964, trú tại: Số nhà 418 Phạm Văn Đồng, phường Đồng Đa, thành phố Pleiku, tỉnh G) mua đất rẫy và trồng 07 ha cà phê tại khu vực thôn Hàm Rồng, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G, ông Thường có thuê Suyền (Sinh năm 1994, trú tại: Thôn Ô Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G) hàng ngày chăm sóc và trông coi vườn rẫy cà phê.

Vào chiều ngày 02/01/2019, Dên ngồi uống rượu tại quán thịt chó Nhã tại ngã ba thôn Hàm Rồng, xã Ia Băng, huyện Đ cùng với Quy; Lương và Djông. Do trước đó Dên và Quy có hái cà phê thuê cho ông Nguyễn Bá Thường, biết tại rẫy cà phê nhà ông Thường đang phơi cà phê nên Dên nảy sinh ý định trộm cắp cà phê của ông Thường và hỏi Quy “Cà phê nhà Thường khô chưa?”, do Quy đi làm ngang qua thấy tại rẫy nhà ông thường đang xay cà phê nên Quy nói với Dên “Cà phê khô rồi, đang thuê người xay”. Dên rủ Quy, Lương và Djông đi trộm cắp cà phê của nhà ông Thường bán lấy tiền tiêu xài thì tất cả đồng ý.

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 02/01/2019, Dên điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 81B2 - 429.47 (xe của gia đình Dên) chở Quy; Djông điều khiển xe mô tô BKS 81F1- 9639 (xe của gia đình Lương) chở Lương đi trộm cắp cà phê. Dên chở Quy đi đến quán tạp hóa Hậu Hiền, tại: Thôn Ô Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, Dên đưa tiền cho Quy để mua 10 vỏ bao cước đựng cà phê hết 30.000đ (Ba mươi ngàn đồng). Sau đó tất cả đi đến nhà rẫy của gia đình Dên (gần rẫy nhà ông Thường) cất 02 xe mô tô tại đây rồi đi bộ đến rẫy cà phê của gia đình ông Thường. Khi đến nơi, thì tất cả trèo qua hàng rào lưới B40 để đi vào bên trong khu vực rẫy thì phát hiện thấy cà phê vỏ đang phơi dọc theo đường đi từ đầu rẫy đến cuối rẫy (đường bằng bê tông, từ hướng nam qua hướng bắc dài 267 mét x rộng 4,73 mét). Dên cùng Lương và Djông hốt trộm cà phê vỏ đang phơi, còn Quy đi bộ xuống phía dưới nhà rẫy có điện sáng để canh giới (cách chỗ phơi cà phê là 180 mét). Trên đường đi, Quy phát hiện tại vị trí xay xát cà phê (cách vị trí đang phơi cà phê vỏ là 25 mét) có đề 05 bao cà phê nhân (có bao đầy, bao vơi) nên Quy quay lại nói với Dên, Lương và Djông không lấy cà phê vỏ nữa mà đi xuống lấy trộm cà phê nhân. Tất cả đi xuống khu vực nhà rẫy đôn 05 bao cà phê nhân vào 03 bao rồi thay nhau vác đưa ra bên ngoài hàng rào lưới B40 và mang đến cất giấu tại vườn cà phê của gia đình Djông (cách vườn cà phê của ông Thường khoảng 500m), sau đó lấy xe mô tô chở nhau đi về nhà ngủ.

Chiều ngày 04/01/2019, Dên điện thoại rủ Lương, Quy, Djông và Hlip đến nhà rẫy của anh Yên uống rượu (Yên là anh rể vợ Dên). Sau khi uống rượu xong thì Yên về nhà trước, Hlip còn ở lại chơi thì Dên rủ Hlip cùng tham gia đi bán cà phê đã trộm cắp. Hlip có hỏi về nguồn gốc cà phê ở đâu có mà bán thì Dên nói cho Hlip biết là cà phê trộm cắp tại rẫy của ông Thường, Hlip đồng ý cùng đi bán.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/01/2019, Dên, Quy, Lương, Djông và Hlip đến rẫy cà phê của Djông chở cà phê trộm cắp đi bán, trong đó Quy đi xe mô tô BKS 81C1-044.32 (xe của bố mẹ Quy) chở 01 bao, Lương đi xe mô tô BKS 81F1- 9639 (xe của bố mẹ Lương) chở 01 bao, Hlip đi xe mô tô BKS 81R2- 0327 (là xe

của bố vợ tên Nhor) chở 01 bao và chở Djông, Dên đi xe mô tô BKS 81B2-429.47 đi một mình. Các bị cáo chở cả phê trộm cắp được đến Doanh nghiệp thu mua nông sản Ngọc Chương tại xã Chư Hdrông, thành phố Pleiku, tỉnh G gặp anh Trần Ngọc Chương để bán. Hlip và Dên trực tiếp đưa 03 bao cà phê vào bán, còn các bị cáo khác đứng bên ngoài chờ. Anh Chương trực tiếp cân 03 bao cà phê nhân trên được tổng cộng là 145,9kg, sau đó chị Phạm Thị Hiền là kế toán doanh nghiệp viết phiếu tính tiền giá 34.000đ/01kg (theo giá mua tại thời điểm hiện tại), được số tiền là 4.959.000 đ (Bốn triệu, chín trăm năm mươi chín ngàn đồng) đưa cho Hlip, Hlip đưa lại tiền cho Dên cầm. Dên chia cho mỗi người 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) để tiêu xài cá nhân, số tiền còn lại các bị cáo rủ nhau đi uống rượu và hát Karaokê hết.

Vào sáng ngày 03/01/2019, anh Suyền (người trông coi rẫy cho ông Thường) phát hiện cà phê của ông Thường bị mất trộm nhưng ông Thường đang đi họp tại thành phố Hồ Chí Minh nên điện thoại nhờ anh Trần Trọng Hòa (là em rể) viết đơn trình báo vụ việc đến Cơ quan điều tra Công an huyện Đ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/01/2019, sau khi mua cà phê của Hlip và Dên bán, anh Chương nghi ngờ các bị cáo đã trộm cắp cà phê nên đã điện báo cáo Công an huyện Đ để điều tra làm rõ, xử lý vụ việc theo quy định. Cơ quan điều tra đã triệu tập các bị cáo để làm việc đồng thời tiến hành giữ người trong Tr hợp khẩn cấp và bắt người bị giữ trong Tr hợp khẩn cấp đối với Dên, Quy, Lương, Djông và Hlip để xử lý theo quy định.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 67 ngày 10/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ xác định 145,9kg cà phê nhân có trị giá là: 4.858.000 đồng.

*** Vật chứng thu giữ gồm:**

- 04 xe mô tô (Xe mô tô BKS 81B2- 429.47 do Dên giao nộp; xe mô tô BKS 81R2- 0327 do Hlip giao nộp; xe mô tô BKS 81F1- 9639 do Lương giao nộp; xe mô tô BKS 81C1- 044.32 do Quy giao nộp). Quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS 81B2- 429.47 là của gia đình ông Djonh (là bố của Dên); xe mô tô BKS 81R2- 0327 là của gia đình ông Nhor (là bố vợ của Hlip); xe mô tô BKS 81F1- 9639 là xe của gia đình bà Glah (là mẹ của Lương); xe mô tô BKS 81C1- 044.32 của gia đình bà A Minh (là mẹ của Quy). Khi các bị cáo sử dụng xe mô tô đi thực hiện hành vi phạm tội ông Djonh, ông Nhor, bà Glah và bà A Minh không biết nên không có căn cứ để xử lý đối với ông Djonh, ông Nhor, bà Glah và bà A Minh. Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định trả lại tài sản là xe mô tô cho chủ sở hữu theo quy định.

- Tiền V Nam đồng là 1.100.000 đồng, trong đó: Tạm giữ của Hlip số tiền 500.000 đồng; Quy số tiền 500.000 đồng và Djông số tiền 100.000 đồng là tiền có được khi bán tài sản do trộm cắp mà có. Tuy nhiên, quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Bá Thường (mỗi bị cáo bồi thường 1.000.000 đồng) nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại cho Hlip, Quy và Djông theo quy định.

Đối với 145,9kg cà phê nhân khô, sau khi mua của Hlip và Dên bán, anh Trần Ngọc Chương đã trộn lẫn với cà phê của Doanh nghiệp và đã xuất bán nên không thu hồi được.

Đối với 10 chiếc bao mà các bị cáo để lại hiện Tr, sau khi dọn dẹp anh Suyến đã đốt nên không thu giữ được.

*** Về dân sự:**

- Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong về dân sự cho ông Nguyễn Bá Thường số tiền 5.000.000 đồng, ông Thường đã nhận đủ số tiền trên và không còn yêu cầu gì thêm.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

KẾT LUẬN

Vào khoảng 21 giờ, ngày 02/01/2019, tại rẫy cà phê của gia đình ông Nguyễn Bá Thường thuộc thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G lợi dụng lúc trời tối nên Dên, Quy, Djông và Lương đã trộm cắp 03 bao cà phê nhân, có trọng lượng là 145,9kg mang về khu vực nhà rẫy của gia đình bị cáo Djông cất giấu. Đến ngày 04/01/2019, các bị cáo Dên, Quy, Djông và Lương rủ thêm Hlip (Hlip biết số cà phê trên là do các bị cáo trộm cắp mà có) chở 03 bao cà phê trộm cắp được đến bán cho Doanh nghiệp thu mua nông sản Ngọc Chương được số tiền là 4.959.000 đồng. Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt qua định giá có trị giá là: 4.858.000 đồng.

Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể, không có sự cấu kết chặt chẽ nên đây là vụ án đồng phạm thuộc Tr hợp giản đơn. Trong đó, bị cáo Dên là người khởi xướng việc phạm tội, quá trình phạm tội rất tích cực nên bị cáo pH chịu trách nhiệm chính trong vụ án; các bị cáo Quy, Djông và Lương là đồng phạm, tham gia trong vụ án với vai trò là người thực hành. Bị cáo Hlip phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

LÝ LỊCH BỊ CÁO

1. Bị cáo thứ nhất

Họ và tên: **Dên**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm 1992, tại tỉnh G;

Nơi cư trú: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Quốc tịch : V Nam;

Dân tộc: Jarai;

Tôn giáo: Tin Lành

Nghề nghiệp: Làm nông;

Trình độ học vấn: 6/12;

Cha: Siu DJonh, sinh năm 1966;

Mẹ: Par, sinh năm 1968;

Hiện cha mẹ bị cáo trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Gia đình bị cáo có 04 chị, em; lớn nhất sinh năm 1987; nhỏ nhất sinh năm 1996, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình.

Vợ: Ngâu, sinh năm 2000;

Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2018;

Hiện vợ và con bị cáo trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G.

Quá trình hoạt động của bị cáo:

Từ khi sinh ra và lớn lên được cha mẹ cho đi học hết lớp 6/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông phụ giúp gia đình.

- Ngày 02/01/2019, có hành vi cùng đồng phạm "Trộm cắp tài sản" tại xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G. Ngày 11/01/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khởi tố, điều tra để xử lý theo quy định.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt từ ngày 05/01/2019 đến ngày 11/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh.

2. Bị cáo thứ hai

Họ và tên: **Quy**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm 1992, tại tỉnh G;

Nơi cư trú: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Quốc tịch : V Nam; Dân tộc: Jarai; Tôn giáo: Tin Lành

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12;

Cha: Ueng, sinh năm 1945;

Mẹ: A Minh, sinh năm 1950;

Hiện cha mẹ bị cáo trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Gia đình bị cáo có 03 chị, em; lớn nhất sinh năm 1988; nhỏ nhất sinh năm 1995, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình.

Vợ: Ngunh, sinh năm 1995;

Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2014;

Hiện vợ và con bị cáo trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G.

Quá trình hoạt động của bị cáo:

Từ khi sinh ra và lớn lên được cha mẹ cho đi học hết lớp 5/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông phụ giúp gia đình.

- Ngày 02/01/2019, có hành vi cùng đồng phạm "Trộm cắp tài sản" tại xã Ia Bông, huyện Đ, tỉnh G. Ngày 11/01/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khởi tố, điều tra để xử lý theo quy định.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt từ ngày 05/01/2019 đến ngày 11/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh.

3. Bị cáo thứ ba

Họ và tên: **Lương**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm 1997, tại tỉnh G;

Nơi cư trú: Thôn O Yố, xã Ia Bông, huyện Đ, tỉnh G;

Quốc tịch : V Nam; Dân tộc: Jarai; Tôn giáo: Tin Lành

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 2/12;

Cha: Ling, sinh năm 1966;

Mẹ: Glah, sinh năm 1968;

Hiện cha mẹ bị cáo trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Bông, huyện Đ, tỉnh G;

Gia đình bị cáo có 06 chị, em; lớn nhất sinh năm 1991; nhỏ nhất sinh năm 2004, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình.

Vợ: Gơn, sinh năm 1999;

Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2015;

Hiện vợ và con bị cáo trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Bông, huyện Đ, tỉnh G.

Quá trình hoạt động của bị cáo:

Từ khi sinh ra và lớn lên được cha mẹ cho đi học hết lớp 2/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông phụ giúp gia đình.

- Ngày 02/01/2019, có hành vi cùng đồng phạm "Trộm cắp tài sản" tại xã Ia Bông, huyện Đ, tỉnh G. Ngày 11/01/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khởi tố, điều tra để xử lý theo quy định.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt từ ngày 05/01/2019 đến ngày 11/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh.

4. Bị cáo thứ tư

Họ và tên: **DJông**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm 1985, tại tỉnh G;

Nơi cư trú: Thôn O Yố, xã Ia Bông, huyện Đ, tỉnh G;

Quốc tịch : V Nam; Dân tộc: Jarai; Tôn giáo: Tin Lành

Nghề nghiệp: Làm nông;

Trình độ học vấn: 6/12;

Cha: Dinh, sinh năm 1963;

Mẹ: Yil, sinh năm 1965;

Hiện cha mẹ bị cáo trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Gia đình bị cáo có 04 anh, em; lớn nhất sinh năm 1985; nhỏ nhất sinh năm 1993, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.

Vợ: Pen, sinh năm 1985;

Bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2019;

Hiện vợ và các con bị cáo trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G.

Quá trình hoạt động của bị cáo:

Từ khi sinh ra và lớn lên được cha mẹ cho đi học hết lớp 6/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông phụ giúp gia đình.

- Ngày 02/01/2019, có hành vi cùng đồng phạm "Trộm cắp tài sản" tại xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G. Ngày 11/01/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khởi tố, điều tra để xử lý theo quy định.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt từ ngày 05/01/2019 đến ngày 11/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh.

5. Bị cáo thứ năm

Họ và tên: **Hlip**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm 1991, tại tỉnh G;

Nơi cư trú: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Quốc tịch : V Nam;

Dân tộc: Jarai;

Tôn giáo: Tin Lành

Nghề nghiệp: Làm nông;

Trình độ học vấn: 4/12;

Cha: Huin, sinh năm 1960;

Mẹ: Hut, sinh năm 1962;

Hiện cha mẹ bị cáo trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Gia đình bị cáo có 09 chị, em; lớn nhất sinh năm 1973; nhỏ nhất sinh năm 1997, bị cáo là con thứ 8 trong gia đình.

Vợ: Myin, sinh năm 1991;

Bị cáo chưa có con;

Hiện vợ bị cáo trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G.

Quá trình hoạt động của bị cáo:

Từ khi sinh ra và lớn lên được cha mẹ cho đi học hết lớp 4/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông phụ giúp gia đình.

- Ngày 02/01/2019, có hành vi cùng đồng phạm "Trộm cắp tài sản" tại xã Ia Bông, huyện Đ, tỉnh G. Ngày 11/01/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khởi tố, điều tra để xử lý theo quy định.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt từ ngày 05/01/2019 đến ngày 11/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh.

Hành vi của các bị cáo Dên, Quy, Lương và DJông là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt có trị giá là 5.150.000 đồng. Do vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Hlip mặc dù biết được tài sản do bị cáo Dên cùng đồng phạm trộm cắp mà có nhưng vẫn giúp sức cùng với các bị cáo Dên, Quy, Lương và DJông đi tiêu thụ tài sản, tài sản mà bị cáo tiêu thụ có trị giá là 5.150.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các Tr hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b, Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm..."

Tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự quy định:

" 1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."

Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng, trong quá

trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hình vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với anh Trần Ngọc Chương và chị Phạm Thị Hiền là người đã trực tiếp mua số cà phê do Dên cùng đồng phạm trộm cắp mà có, khi mua anh Chương và chị Hiền không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý về hình sự đối với anh Chương và chị Hiền là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G để xét xử các bị cáo Dên, Quy, Lương và DJông, có lý lịch nêu trên về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Hlip, có lý lịch nêu trên về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

2. Kèm theo Cáo trạng có:

- Hồ sơ vụ án gồm có: 01 tập, được đánh số từ 01 đến 284.
- Danh sách những người VKS đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên tòa./.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh (P3);
- CQĐT- CAH. Đ;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu Hồ sơ KS.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

Nguyễn Xuân Kỳ